

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 29 - 5 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 đến ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Trần Chí Th, sinh ngày 25/01/1999; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Rau Dừa C, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp Rau Dừa C, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Gọt và bà Nguyễn Thị Anh; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 20/12/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 12/5/2017.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Lê Hoàng H**, sinh năm 1993; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Thanh Phong và bà Trần Thị Thuộc; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu theo quyết định thi hành án phạt tù số 23/2017/QĐ-CA ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Chí Th:* Luật sư Nguyễn Văn Nuôi – Công ty luật TNHH luật sống, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người bị hại: Nguyễn Văn Ch, Sinh năm 1955 (Có mặt)

Cư trú tại: ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hữu L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

2. Trương Kim D, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

3. Trần Thị Thuộc, sinh năm 1973 (Có mặt)

Cùng cư trú: ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Chí Th, Lê Hoàng H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/11/2016 Trần Chí Th đi uống cà phê tại quán (không bảng hiệu) gần công ty Huỳnh Hương thuộc ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C. Tại đây Th gặp và cùng ngồi uống cà phê chung với Lê Hoàng H, Th kêu H chở Th về nhà ông Nguyễn Văn Ch (là ông ngoại của Th) ở ấp Rau Dừa C, xã Hòa Mỹ, huyện C để xin tiền của mẹ Th để tiêu xài, H đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/11/2016 H điều khiển xe mô tô hiệu Elegant II biển số 69E1-027.49 chở Th đi vào nhà ông Ch. Khi đến nơi H đậu xe ngoài lộ và ngồi đợi Th, còn Th thì mở cửa sau và đi vào nhà (cửa không khóa), Th thấy trong nhà lúc này chỉ có một mình ông Ch đang nằm ngủ trong mùng và nhìn thấy có một chiếc ti vi hiệu SamSung PS 43 E470 (43 in), màn hình phẳng đang để trên đầu tủ nên Th nảy sinh ý định lấy trộm chiếc ti vi đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th quay trở ra ngoài gặp H và nói với H nhà ông ngoại của Th có một cái ti vi lấy đem đi cầm lấy tiền tiêu xài, H đồng ý và cùng với Th đi vào nhà ông Ch bằng cửa nhà sau và cả hai cùng khiêng chiếc ti vi Samsung 43 in, màn hình phẳng ra lộ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 16/11/2016 H điều khiển xe mô tô 69E1-027.49 chở Th và chiếc ti vi trên đến nhà Nguyễn Như Hiền ở ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C, Th kêu Hiền mở cửa và nói với Hiền là Th và H mới lấy trộm được chiếc ti vi ở nhà ông ngoại của Th, Hiền cho Th gửi chiếc ti vi ở nhà Hiền đến sáng Th và H tìm chỗ cầm, Hiền đồng ý. Th và H khiêng chiếc ti vi vừa lấy trộm được tại nhà ông Ch đem để trong phòng ngủ nhà của Hiền, sau đó cả hai cùng ngủ tại nhà của Hiền cho đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày H và Th đi tìm chỗ cầm ti vi nhưng không được nên Th bán ti vi trên lại cho Hiền với giá 3.000.000 đồng, Hiền trả trước cho Th 1.200.000 đồng, số còn lại Hiền nói với Th sẽ trả sau.

Sau khi phát hiện mất trộm tài sản ông Nguyễn Văn Ch đã báo Công an xã lập biên bản. Tại Công an xã Hòa Mỹ và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thì Trần Chí Th, Lê Hoàng H và Nguyễn Như Hiền đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Trần Chí Th còn khai nhận: Vào ngày 12/11/2016 do không có tiền tiêu xài nên Th đã lén lúc lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia CE0434 màu xám đen và số tiền 35.000 đồng của ông ngoại Th là Nguyễn Văn Ch ở ấp Rau Dừa C, xã Hòa Mỹ, huyện C. Sau khi lấy trộm được tài sản Th đã nhờ Nguyễn Hữu L cầm cho chị Trương Kim D ở ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C với số tiền 150.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu được gồm: 01 chiếc ti vi hiệu Samsung 43 in màn hình phẳng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen và 01 chiếc xe mô tô hiệu Elegant II biển số 69E1-027.49.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 12.9.1/KL-HĐĐG ngày 12/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cà Mau kết luận: Ti vi hiệu SamSung PS 43 E470 còn lại 50% giá trị sử dụng, trị giá 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 04/KSĐT-KT ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Trần Chí Th, Lê Hoàng H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Chí Th, Lê Hoàng H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Chí Th mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Hoàng H mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Chí Th phát biểu: Đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Trần Chí Th về tội danh. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Chí Th, Lê Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù H với lời khai của các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, phù H với diễn biến sự việc xảy ra như khoảng thời gian, địa điểm và tài sản mà bị cáo trộm được của bị hại. Từ đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, giá trị tài sản số tiền là 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, Cáo trạng số 04/KSĐT-KT ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Trần Chí Th, Lê Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét việc các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu H pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật, nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện để phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Các bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không lo chí thú làm ăn lương thiện mà trái lại có hành vi trộm cắp tài sản để thừa hưởng thành quả lao động của người khác một cách trái pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để tương xứng, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Trần Chí Th là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và đồng thời cũng là người thực hành tích cực do đó Th phải chịu hình phạt cao hơn. Đối với các bị cáo H là người thực hiện hành vi giúp sức tích cực do đó cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6] Các bị cáo Trần Chí Th, Lê Hoàng H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản sau khi lấy trộm đã trả lại cho bị hại; tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bãi nại cho các bị cáo được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng

xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Như Hiền sau khi sự việc xảy ra thì Hiền bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định tách vụ án số 02 ngày 29/12/2017 ra khỏi vụ án này và điều tra xử lý sau là phù H.

[8] Đối với xe mô tô hiệu Elegant II biển số 69E1-027.49 là phương tiện phạm tội, quá trình điều tra đã chứng minh được xe trên là của bà Trần Thị Thuộc (là mẹ ruột của H) ở ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C cho Lê Hoàng H mượn. Bà Thuộc không biết H dùng xe trên để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Thuộc là phù H.

[9] Đối với Nguyễn Hữu L và Trương Kim D không biết điện thoại di động Nokia mà Th nhờ cầm là do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

[10] Đối với hành vi của Trần Chí Th một mình lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Nokia CE0434 màu xám đen trị giá 337.500 đồng và số tiền 35.000 đồng của ông Nguyễn Văn Ch vào ngày 12/11/2016 do không đủ định lượng và hiện nay phía bị hại không yêu cầu về tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là có cơ sở. Đối với số tiền Th đã nhận của Hiền là 1.200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, hiện tại bị cáo đã chi xài cá nhân hết nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị mất trộm bị hại đã nhận lại đủ, hiện nay bị hại không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

[12] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Các bị cáo Trần Chí Th; Lê Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chí Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án (Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2016 đến ngày 12/5/2017).

Buộc bị cáo Trần Chí Th phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng để tịch thu sung công quỹ nhà nước, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng H 06 (Sáu) tháng tù. Tổng H hình phạt tại Bản án số 15/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc bị cáo Lê Hoàng H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 23.01.2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Chí Th phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo Lê Hoàng H phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1B);
- VKSND huyện C (1B);
- Công an huyện C (2B);
- CC-THADS huyện C (1B);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (1B);
- Bị cáo (4B); Bị hại, NCQLNVLQ (4B);
- Lưu HS-VP (2B).

Huỳnh Minh Tính